

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến.

Ông Nguyễn Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Tuyết S, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1971 tại Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Đoàn B1, sinh năm 1947 và bà Hà Thị Kim N, sinh năm 1949.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971 và có 02 người con. Con lớn nhất, sinh năm 1992 và con nhỏ nhất, sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Trần Ngọc T, sinh năm 2000. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 3, xã B2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/11/2003. Vắng mặt

Trú tại: Thôn H1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953. Có mặt

Trú tại: Thôn H2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Võ Xuân T2, sinh năm 1965. Có mặt

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ đầu tháng 12 năm 2020 Đoàn Thị Tuyết S, sinh năm 1971, trú tại thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sử dụng kết quả xổ số của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên các tỉnh Miền Trung, mở thưởng vào lúc 17 giờ 30 hàng ngày để cá cược bằng hình thức ghi số đề với những người khác. Sáng ngày 31/12/2020 khi Đoàn Thị Tuyết S đang ở nhà thì có 09 người (không rõ nhân thân lai lịch) đến ghi số đề với S, tổng số tiền là 1.750.000 đồng, sau đó đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953, trú tại thôn H2, xã E, huyện K đến gặp S để ghi đề số tiền 198.000đ. Lúc này, ông Võ Xuân T2, sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã E, huyện K đến ghi đề số 72, đánh bao lô 01 điểm, thành tiền cá cược là 14.000 đồng. Một lúc sau, có anh Trần Ngọc T, sinh năm 2000, trú tại thôn 3, xã B2, huyện K và anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2003, trú tại thôn H1, xã E, huyện K đến gặp S ghi đề Tiến ghi 2.800.000 đồng, Đ ghi 2.100.000 đồng. S đưa tờ phoi đề cho anh T và anh Đ rồi tiếp tục ghi đề cho bà T 1 thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ số tiền 13.860.000 đồng, 01 cuốn vở ghi số đề, 01 tờ giấy than và 06 tờ phoi ghi số đề, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 02 cái ghế nhựa màu đỏ và 01 cái ghế đệm màu xanh chân bằng kim loại màu trắng bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐg ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Giá trị căn phòng kích thước (380 x 560cm), lợp la phong tôn lạnh, nền lát gạch men màu trắng, 01 cửa kích thước (293 x 395cm) bằng kim loại màu trắng, trị giá 8.059.800 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra còn làm rõ: Ngày 30/12/2020, Đoàn Thị Tuyết S sử dụng kết quả xổ số của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Đà Nẵng, mở thưởng vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, ghi số đề cho bà Nguyễn Thị T1 là 784.000 đồng; Trần Ngọc T là 3.850.000 đồng Nguyễn Tấn Đ là 350.000 đồng. Tổng số tiền S sử dụng để đánh bạc là 4.984.000 đồng.

Hình thức đánh số đề và cách tính thắng thua được quy định như sau: Số đề là lấy số từ kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết của một trong các tỉnh khu vực miền Trung Tây Nguyên mở thưởng. Đánh đề bao lô 02 số (còn gọi là 02 càng) nghĩa là đặt cược theo 02 số cuối của kết quả xổ số (từ giải 08 đến giải đặc biệt của kết quả xổ số); bao lô 03 số (còn gọi là 03 càng), nghĩa là đặt cược theo 03 số cuối của kết quả xổ số (từ giải 07 đến giải đặc biệt của kết quả xổ số); đánh đề số đầu nghĩa là đánh 02 số hoặc 03 số của giải 08; đánh đề số đuôi nghĩa là đánh 02 số hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt. Tỷ lệ cược 01 thắng 70 đối với đánh 02 số khi trúng; 01 thắng 500 đối với trúng 03 số; quy định 01 điểm có mức giá 1.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đoàn Thị Tuyết S về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị Tuyết S đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung cáo trạng, cụ thể ngày 31/12/2020 bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức

số đề với một số con đề với tổng số tiền là 6.868.862 đồng, bị bắt khi chưa mở thưởng kết quả xổ số.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Tuyết S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Thị Tuyết S, số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bàn nhựa màu đỏ; 02 ghế nhựa màu đỏ và 01 ghế đệm màu xanh, chân đế bằng kim loại màu trắng bạc.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 8.360.000 đồng (gồm: 6.664.000 đồng tiền các con bạc đã ghi đề và 1.696.000 đồng bị cáo dùng để chung chi cho việc thắng thua), sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 4.030.000 đồng (giá trị ½ căn phòng bị cáo sử dụng vào việc ghi đề).

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 8.711.000 đồng bị cáo Đoàn Thị Tuyết S đánh bạc cùng với những người khác vào ngày 30/12/2020 và số tiền 198.000 đồng bị cáo đánh bạc với bà Nguyễn Thị T1 vào ngày 31/12/2020.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ gốc 01 cuốn vở ghi số đề; 01 tờ giấy than; 06 tờ phôi đề đã sử dụng vào việc ghi đề cho các con bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 31/12/2020 bị cáo Đoàn Thị Tuyết S đánh bạc được thua bằng tiền với một số người khác, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.868.862 đồng, hình thức đánh bạc là số đề. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đoàn Thị Tuyết S phạm tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành

vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức được thua bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[3] về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội nhiều lần và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ bị cáo chỉ phạm tội đánh bạc 01 lần vào ngày 31/12/2020 với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.868.862 đồng, số tiền bị cáo đánh bạc ngày 30/12/2020 với số tiền 4.984.000 đồng chưa đủ yếu tố định lượng, không khởi tố hình sự và đã bị Công an huyện K xử phạt hành chính nên không được tính là số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án.

Hội đồng xét xử thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo dưới sự giám của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập.

Cần phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Đối với những người đánh đề với bị cáo, do số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ yếu tố định lượng theo quy định của điều luật, không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện xử lý hành chính là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Viện Kiểm sát đề nghị tịch thu số tiền bị cáo đánh bạc ngày 30/12/2020 và ½ giá trị căn phòng sử dụng vào việc ghi đề là không có căn cứ chấp nhận, bởi số tiền bị cáo đánh bạc ngày 30/12/2020 không đủ yếu tố định lượng, hành vi vi phạm pháp luật này đã bị Công an huyện K bị xử phạt hành chính, không phải là vật chứng của vụ án nên không xử lý. Về căn phòng là nơi nhà ở của bị cáo, bị cáo dùng vào việc làm nghề khâu bao, bạt kiếm sống, khi có người đến chơi đề bị cáo tiến hành ghi đề cho họ, nên không xác định là công cụ phương tiện phạm tội, vì vậy không tịch thu.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.868.862 đồng là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc, được trừ từ số tiền thu giữ của bị cáo 13.860.000 đồng (Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại cho bị cáo S 5.500.000 đồng), trả lại bị cáo S số tiền 1.491.138 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bàn nhựa, 02 ghế nhựa và 01 ghế đệm là tang vật của vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Tuyết S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Tuyết S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn thị Tuyết S 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.868.862 đồng là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc, được trừ từ số tiền thu giữ của bị cáo 13.860.000 đồng (Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại cho bị cáo S 5.500.000 đồng), tiếp tục trả lại bị cáo S số tiền 1.491.138 đồng (tại biên lai thu tiền số 60AA/2021/0003401 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bàn nhựa, 02 ghế nhựa và 01 ghế đệm là tang vật của vụ án, (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 07/4/2021)

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Thị Tuyết S phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Minh Tân